

CUỘC CHIẾN ĐẤU BẢO VỆ BIÊN GIỚI PHÍA BẮC CỦA TỔ QUỐC NĂM 1979

Việt Nam tự vệ chính đáng



trong nước và quốc tế rằng chỉ sử dụng lực lượng "bộ đội biên phòng" để thực hiện "phản kích tự vệ" bởi Việt Nam gây ra xung đột "lấn chiếm đất đai", "quấy rối biên cương" phía Nam. Thực tế, trên vùng biên giới Việt - Trung không có lực lượng vũ trang nào của Việt Nam được triển khai gây sức ép đến mức buộc Trung Quốc phải "tự vệ", chỉ có phía Trung Quốc chuẩn bị lực lượng quy mô lớn đánh Việt Nam.

Quân và dân Việt Nam phải dùng quyền tự vệ chính đáng

Trước diễn biến căng thẳng trên vùng biên giới phía Bắc của Tổ quốc, Đảng, Nhà nước ta kiên trì chủ trương giải quyết bằng biện pháp hòa bình đồng thời khẩn trương tăng cường lực lượng, đẩy mạnh xây dựng thể trận chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc trên phạm vi cả nước, nhất là khu vực Quân khu 1, Quân khu 2.

Bất chấp nỗ lực bằng con đường hòa bình của ta, dưới sự chỉ đạo của nhà cầm quyền Trung Quốc, từ 3 giờ 30 phút ngày 17/2/1979, quân Trung Quốc sử dụng pháo binh bắn phá một số mục tiêu trong lãnh thổ nước ta sau đó huy động lực lượng lớn (600.000 quân) tấn công sang lãnh thổ của Việt Nam. Hướng tấn công chủ yếu của chúng là Lạng Sơn và Cao Bằng; hướng quan trọng là Lào Cai (Hoàng Liên Sơn); hướng phối hợp là Phong Thổ (Lai Châu); hướng nghi binh, thu hút

lực lượng ta là Quảng Ninh và Hà Tuyên.

Mở đầu cuộc tấn công, trên mặt trận Lạng Sơn, đối phương sử dụng các quân đoàn 43, 55, và 54 (dự bị), có 160 xe tăng, xe bọc thép, 350 pháo cơ giới, chia làm nhiều mũi đánh vào Bản Chắt (Đình Lập), Chi Ma, Ba Sơn (Lộc Bình), Tân Thanh, Tân Yên (Văn Lãng) và khu vực thị trấn Đồng Đăng. Trên mặt trận Cao Bằng, Trung Quốc huy động 3 quân đoàn (trong đó 1 quân đoàn làm lực lượng dự bị), 2 trung đoàn địa phương, 4 trung đoàn độc lập, 225 xe tăng, xe bọc thép, hơn 300 pháo cơ giới...

Trước cuộc tấn công quy mô lớn của Trung Quốc, Chính phủ ta đã ra tuyên bố nêu rõ: Nhà cầm quyền Trung Quốc đã đi ngược lại lợi ích của nhân dân, phá hoại nghiêm trọng tình hữu nghị truyền thống giữa nhân dân hai nước và khẳng định "Quân và dân Việt Nam không có con đường nào khác là phải dùng quyền tự vệ chính đáng của mình để đánh trả".

Với tinh thần "Không có gì quý hơn độc lập, tự do", quân và dân ta, nhất là ở các tỉnh Việt Bắc, Tây Bắc một lần nữa phát huy cao độ truyền thống yêu nước, cách mạng, sát cánh cùng các lực lượng vũ trang kiên quyết chiến đấu bảo vệ chủ quyền lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc.

Bề gây nhiều mũi tấn công

Trải qua hơn 10 ngày chiến đấu, lực lượng vũ trang Quân khu 1, Quân khu 2 và nhân dân 6 tỉnh biên giới phía Bắc đã anh dũng đánh trả quyết liệt các đợt tấn công của quân Trung Quốc.

Ta đã bề gây nhiều mũi tấn công, tiêu diệt nhiều sinh lực và phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh, làm chậm ý đồ đánh nhanh, chiếm nhanh các mục tiêu theo kế hoạch ban

đầu, buộc Trung Quốc phải đưa lực lượng dự bị chiến lược hỗ trợ, cứu nguy cho lực lượng bị bao vây, cô lập ở Cao Bằng, Lạng Sơn, Lào Cai.

Do không đạt được mục đích đề ra, bị quân và dân các tỉnh biên giới giáng trả mạnh mẽ, bị tổn thất nặng nề đồng thời bị dư luận tiến bộ trên thế giới và trong nước lên án mạnh mẽ, ngày 5/3/1979, Trung Quốc buộc phải tuyên bố rút quân trên tất cả các hướng. Đến ngày 18/3/1979, về cơ bản Trung Quốc đã rút quân khỏi nước ta.

Tuy nhiên, mặc dù tuyên bố rút quân nhưng trên thực tế từ sau ngày 18/3/1979 phía Trung Quốc vẫn chiếm đóng trái phép một số điểm cao thuộc các tỉnh Lạng Sơn, Cao Bằng, Hà Tuyên, có nơi sâu từ 200 - 500m, thường xuyên gây xung đột vũ trang làm cho tình hình luôn căng thẳng, kéo dài đến năm 1989.

Từ tháng 4/1984 đến tháng 5/1989, Trung Quốc đã đưa hơn 500.000 quân đánh chiếm biên giới Vị Xuyên. Mặt trận Vị Xuyên - Hà Tuyên trở thành vùng chiến sự ác liệt nhất trong cuộc chiến đấu chống xâm lấn biên giới. Đến giữa năm 1984, quân Trung Quốc lấn lượt

chiếm đóng trái phép nhiều cao điểm của Việt Nam thuộc tỉnh Hà Tuyên.

Từ tháng 7/1984 về sau, Vị Xuyên tiếp tục là mặt trận ác liệt, hai bên giành giật nhau từng vị trí trên các điểm cao. Đỉnh điểm diễn ra vào đầu năm 1985, có ngày quân Trung Quốc bắn tới 30.000 quả đại bác vào Vị Xuyên trong khoảng rộng 5km, sâu 3km.

Trong cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc của Tổ quốc (tính từ ngày 17/2/1979 đến ngày 18/3/1979), quân và dân ta đã gây tổn thất cho 9 quân đoàn chủ lực, loại khỏi vòng chiến đấu hàng vạn quân Trung Quốc, tiêu diệt và đánh thiệt hại nặng 3 trung đoàn, 18 tiểu đoàn, bắn cháy và phá hủy 550 xe quân sự, trong đó có 280 xe tăng và xe bọc thép, phá hủy 115 khẩu pháo và cối hạng nặng, thu nhiều vũ khí và đồ dùng quân sự. Cuộc chiến đấu anh dũng ở khu vực biên giới phía Bắc của Tổ quốc đã chứng minh một sự thật lịch sử: Nhân dân Việt Nam không bao giờ chịu quy gối trước bất kỳ thế lực xâm lược ngoại bang nào!

(theo vov.vn)



Lịch sử dân tộc mãi khắc ghi những ngày tháng oanh liệt cách đây 40 năm, ngày 17/2/1979 khi quân và dân ta đã anh dũng, kiên cường chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc của Tổ quốc.

Trung Quốc huy động 600.000 quân tấn công Việt Nam

3 giờ 30 phút ngày 17/2/1979, quân Trung Quốc sử dụng pháo binh bắn phá một số mục tiêu trong lãnh thổ nước ta sau đó huy động 600.000 quân tấn công toàn tuyến biên giới Việt Nam. Số quân Trung Quốc tham

chiến lúc ấy được cho nhiều hơn các đạo quân xâm lược trước đó (thời điểm cao nhất, quân Mỹ hoạt động trên chiến trường Việt Nam gần 550.000 quân, Pháp 250.000 quân...).

Ngày từ những năm đầu Việt Nam thống nhất đất nước, Trung Quốc đã tăng cường các hoạt động quân sự, khiêu khích vũ trang, xâm lấn đất đai gây tình hình căng thẳng, phức tạp trên vùng biên giới phía Bắc Việt Nam.

Từ tháng 5/1978, Trung Quốc vô cớ dựng lên "sự kiện nạn kiều", thực chất là dụ dỗ, đe dọa, lấn lượt cưỡng ép gần

20 vạn Hoa kiều đang sống yên ổn ở Việt Nam về nước. Tiếp đó, Trung Quốc trắng trợn vu cáo Việt Nam ngược đãi, khủng bố xua đuổi Hoa kiều, rút chuyển gia, gây ra tình hình hết sức căng thẳng.

Cùng với đó, Trung Quốc tăng cường làm đường cơ động, xây dựng căn cứ, hệ thống kho trạm, vận chuyển, tập kết vật chất, sơ tán nhân dân về phía sau. Đồng thời, thực hiện các hoạt động nghi binh, để ra kế hoạch "đay cho Việt Nam một bài học" và chuẩn bị chiến tranh "trừng phạt Việt Nam".

Họ tuyên bố lừa mị dư luận

40 năm trước ở hướng Đồng Đăng

Đại tá Đồng Sỹ Tài là người có mặt ở chiến trường khu 5 sớm và là lớp cán bộ, chiến sĩ đầu tiên khi thành lập Sư đoàn 3 ngày 2/9/1965. Sau 11 năm chiến đấu ở chiến trường khu 5, tháng 7/1976, Sư đoàn 3 Sao Vàng ra biên giới phía Bắc làm nhiệm vụ chiến đấu chống quân xâm lược.

Đại tá Đồng Sỹ Tài nhớ lại: Tháng 8/1978, đơn vị nhận lệnh hành quân lên khu vực biên giới tỉnh Lạng Sơn, Thượng tá Nguyễn Duy Thường, Sư đoàn trưởng trực tiếp lên phía trước chuẩn bị chiến trường và giao nhiệm vụ cho Trung đoàn 12 (Tây Sơn) chuẩn bị thể trận phòng ngự trên hướng chủ yếu của Sư đoàn 3 từ km0 đến Đồng Đăng, chiều sâu phòng ngự khoảng 4km, chiều chính diện khoảng trên 15km từ cao điểm 811 đến xã Bình Trung, cầu Khánh Khê thuộc huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Ngay sau khi nhận mệnh lệnh của Sư đoàn trưởng Nguyễn Duy Thường, Trung đoàn 12 đã giao nhiệm vụ cho các tiểu đoàn và bộ phận trực thuộc tổ chức hành quân chiếm lĩnh trận địa, vừa tập trung huấn luyện, động viên tinh thần cán bộ, chiến sĩ sẵn sàng cho cuộc chiến đấu mới đơn vị vừa phối hợp với lực lượng vũ trang tại chỗ và nhân dân địa phương tổ chức đạo công sự phòng ngự. Đến tháng 1/1979, đơn vị đã hoàn thành hàng nghìn hầm trú ẩn chiến đấu, hàng trăm ki-lô-mét hào giao thông.

Tình hình biên giới những ngày cuối tháng 1, đầu tháng 2/1979 vô cùng căng thẳng, quân địch phía bên kia biên giới đẩy mạnh trình sát vũ trang, tiến hành gây hấn ở nhiều điểm dọc biên giới, chúng phục kích bắt cóc, giết hại dân thường, bắn phá các đồn biên phòng của ta và cơ sở sản xuất của nhân dân. Ngày 14/1/1979, chúng huy động 1 tiểu đoàn tấn công binh đội 400 ở Thanh Lòa, Cao Lộc, Lạng Sơn...

Đầu tháng 2/1979, Trung đoàn 12, Sư đoàn 3 Sao Vàng cử cán bộ cấp trưởng quân sự về tập huấn tại Quân khu 1,



Ảnh tư liệu

ở lại chỉ huy các đơn vị của Trung đoàn là cán bộ cấp phó và cán bộ chính trị. Chiều ngày 16/2/1979, đoàn cán bộ Cục Tuyên huấn, Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam do Thiếu tá Lục làm trưởng đoàn lên nắm tình hình Trung đoàn và thăm cán bộ, chiến sĩ chốt 811, Trung tá Đồng Sỹ Tài, Chính ủy Trung đoàn trực tiếp dẫn đoàn cán bộ Cục Tuyên huấn xuống làm việc với Tiểu đoàn 4 và chuẩn bị sáng ngày 17/2 sẽ lên thăm cán bộ, chiến sĩ chốt 811. Đêm ngày 16/2, đoàn công tác không nghĩ lại Tiểu đoàn 4 mà về nghỉ tại Sở chỉ huy Trung đoàn. 5 giờ sáng ngày 17/2/1979, pháo binh địch từ các hướng cấp tập bắn phá các cao điểm của ta, dọc theo trục đường số 1, trận địa của Tiểu đoàn 4, Trung đoàn 12, Tiểu đoàn 6 phòng ngự ở pháo đài Đồng Đăng, cao điểm 300 phía Bắc và cao điểm 339 do Tiểu đoàn 6 phòng ngự. Tại thị trấn Đồng Đăng, xe tăng địch xuất hiện, cuộc chiến đấu ác liệt bắt đầu ở hướng Đồng Đăng, các chiến sĩ biên phòng Đồng Đăng đang trong giờ vệ sinh sáng thì giặc tràn vào. Sư đoàn trưởng Sư đoàn 3 lệnh cho Trung đoàn trưởng Trung đoàn 12 - Trung tá Nguyễn Xuân Khánh và Chính ủy Trung đoàn 12 - Trung tá Đồng Sỹ Tài lên ngay cao điểm 438 để trực tiếp chỉ huy chiến đấu. Xe của Trung tá Nguyễn Xuân Khánh vượt qua làn pháo địch kịp thời

chiến đấu kim chân địch suốt từ 2 giờ chiều đến 12 giờ đêm. Trung đoàn trưởng Nguyễn Xuân Khánh hội ý với Chính ủy Đồng Sỹ Tài giao nhiệm vụ cho trinh sát tìm hướng mở đường rút khỏi cao điểm 438. Gần 1 giờ sáng ngày 18/2, trời rét căm căm, cán bộ, chiến sĩ Trung đoàn bộ rút khỏi vòng vây của địch. Ở lại trận địa kim chân địch có Trung úy Đặng Tố Kim, cán bộ tác chiến cùng 4 chiến sĩ, hai ngày sau Trung úy Đặng Tố Kim và 1 chiến sĩ trinh sát tìm được về đơn vị còn 3 chiến sĩ nằm lại cao điểm 438 trước sự tàn bạo của quân thù. Vượt được vòng vây quân địch, bộ tham mưu Sư đoàn 3 chỉ đạo chỉ huy Trung đoàn 12 tiếp tục củng cố lực lượng và lấy hang đá xã Bình Trung đặt Sở chỉ huy, tiếp tục chỉ huy chiến đấu những ngày tiếp theo. Đêm ngày 3, rạng sáng ngày 4/3/1979, đồng chí Chu Huy Mân, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam đã trực tiếp lên thăm và động viên cán bộ, chiến sĩ Sư đoàn 3 Sao Vàng. Đồng thời, trực tiếp điện cho Chính ủy Trung đoàn 12 Đồng Sỹ Tài động viên, biểu dương tinh thần chiến đấu ngoan cường, dũng cảm và giao nhiệm vụ cho đơn vị tiếp tục củng cố lực lượng, bổ sung vũ khí, trang bị, giữ vững thể trận chuẩn bị cho tổng phản kích.

Cuộc chiến tranh xâm lược của địch trên 6 tỉnh biên giới phía Bắc Việt Nam đã đi qua 4 thập kỷ, vết thương trên mặt đất đã liền da, cây cối đã xanh chồi nảy lộc, các cao điểm 811, 438, 300, 339 bây giờ còn lại là kỷ ức về những trận đánh ác liệt của cán bộ, chiến sĩ Trung đoàn 12, Sư đoàn 3 anh hùng. Quá khứ đau thương đã khép lại, người dân hai nước đã nhìn nhau thân thiện, hàng hóa đã giao thương nhưng vết thương trong lòng mỗi người dân đất Việt thì vẫn cuộn lên khi nhắc về tháng 2/1979 "lửa đã cháy và máu đã đổ trên khắp dải biên cương".

NGUYỄN CÔNG LIÊM
(Thành phố Thái Bình)

Vọng khúc ca chiều biên giới

LẠI TÂY DƯƠNG
(Thành phố Thái Bình)

Cùng câu ca: "Chiều biên giới em ơi..."
Tôi trở lại vùng biên cương khói lửa
Bốn mươi năm kỷ ức cài then cửa
Bồng ủa về nơi núi thẳm, rừng sâu

Hợp kim lòng yêu nước chứa chan
Giữa đại ngàn nâng màu xanh thức dậy
Không thể lãng quên nỗi đau thương ấy
Hương tới tương lai vững bước lên đường

Từ nghìn xưa đất nước phải đương đầu
Ngân bão phương Nam, chắn dòng hướng Bắc
Truyền thống Lạc Hồng kiên trung, bất khuất
Thiên liêng từng ngọn cỏ, nhành cây

Bông lan rừng thoang thoảng đưa hương
Chiến tranh người còn, người mất
Cái giá của tự do, độc lập
Là máu xương bao liệt sĩ anh hùng

Khó nhọc ông cha khởi dựng đất này
Tạc nên những địa danh lịch sử
Đầy Vị Xuyên, Xín Mần, Pò Hèn, Lũng Cú
Phong Thổ, Bình Liêu, Hà Quảng, Đồng Đăng

Chiều biên cương với vợ nghìn trùng
Tôi thành kính trước tượng đài Tổ quốc
Nghe vang vọng lời mẹ ru da diết
Các anh về trong hương sắc xôn xao.

17/2/1979 - 17/2/2019

Đồng đội tôi

(Kỷ niệm 40 năm chiến đấu bảo vệ Tổ quốc)

NGỌC TUYẾN
(Thanh Nê, Kiến Xương)

40 năm non nửa thế kỷ rồi
Anh nằm xuống bên rừng mơ, rừng mật
Bên con sông Kỳ Cùng khi mùa trong, mùa đục
Vọng lời ru cho anh ngủ đầy thôi
Nơi anh nằm rừng hô thơm mùi quế
Xứ Lạng ôm anh trong lòng đất mẹ yêu
Tuổi đời mười biết bao điều kỳ vọng
Trong những đêm nằm tâm sự cùng tôi
Anh sẽ về học tiếp trường Y còn dang dở
Rồi xung phong lên miền sơn cước xa xôi
Chữa các bệnh cho đồng bào ở đó
Rồi sẽ về sửa sang nhà cho mẹ
Che cái nắng hè, chống đợt mưa đêm...

Nhưng chiến tranh đâu phải sự bình yên
Điều anh nghĩ chẳng bao giờ có được
Mặt quả đạn pháo trong một trận chiến đầy ác liệt
Đã cướp đi người đồng đội của tôi
Đồng đội ôm anh trong vòng tay triu mến
Tôi cố gắng kim nhưng nước mắt cứ trào ra...
...Đến hôm nay đã bao mùa nương rẫy
Mấy hội lung tung, bao điệu hát then...
Hoa hồi vẫn nở trên đồi ngày ấy
Sao chẳng mượn gió rừng nói hộ, Nam ơi!
Bao nhiêu năm nương đã lấp đầy hố đạn
Lá đã xanh rừng thay áo mới nhiều lần
Đồng đội tôi thì mãi mãi đi xa
Tôi mượn bút, gió này thay cho nén hương thơm.